

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 10 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 10 năm 2018.

1. Cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam/ Bùi Văn Văn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 6 – 9

Tóm tắt: Chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) ở Việt Nam đã được Đảng và nhà nước ta triển khai ngay từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, sau hơn 20 năm triển khai, việc tái cơ cấu DNNN vẫn còn chậm so với yêu cầu và kế hoạch đặt ra. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình hình trên là việc nhận thức chưa đúng đắn về cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp, cũng như về sự cần thiết, nội dung và mục tiêu của tái cơ cấu DNNN. Trong bài viết này, tác giả trao đổi một số ý kiến về cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu DNNN.

Từ khóa: Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; Cổ phần hóa; Thoái vốn nhà nước

2. Doanh nghiệp nhà nước chậm tái cơ cấu – Nguyên nhân và giải pháp/ Bạch Thị Thu Hương, Bạch Thị Thanh Hà, Đinh Thị Len// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 10 – 12

Tóm tắt: Trong giai đoạn trước năm 2011 có 3.958 DN thực hiện CPH với tổng giá trị vốn nhà nước là 139 nghìn tỷ đồng. Giai đoạn 2011-2016, số DN CPH đã tăng thêm 571 DN với tổng giá trị vốn nhà nước là 214 nghìn tỷ đồng. Năm 2017 có thêm 69 DN CPH với tổng giá trị vốn nhà nước là 161 nghìn tỷ đồng. Thực tế 5 tháng đầu năm 2018, phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) được 21 DN, thu 5 nghìn tỷ đồng. Như vậy, quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, những kết quả này chưa chuyển biến về chất trong cơ cấu tổ chức quản lý điều hành, quản lý tài chính, cũng như chất lượng cán bộ,.. của DNNN. Trong bài viết này, nhóm tác giả tìm hiểu những nguyên nhân khiến DNNN chậm tái cơ cấu, từ đó rút ra các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu DNNN.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; Tái cơ cấu; Cổ phần hóa; Giá trị doanh nghiệp

3. Một số ý kiến về đẩy nhanh tốc độ thoái vốn nhà nước ở Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Minh Hoàng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 13 – 15

Tóm tắt: Mục tiêu thoái vốn nhà nước năm 2018 và 2019 đang đứng trước những thách thức lớn đến từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, kéo theo là sự thay đổi trong chính

sách tài chính, tiền tệ của các nước có ảnh hưởng nặng nề, thậm chí toàn cầu. Trong điều kiện đó, Việt Nam cần phải có một chính sách kinh tế vĩ mô rõ ràng, công khai, kịp thời và đủ mạnh để hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; Thoái vốn nhà nước; Cải cách doanh nghiệp nhà nước

4. Các nghiên cứu thực nghiệm về lý thuyết người đại diện và quản trị doanh nghiệp – Hàm ý chính sách trong quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam/ Vũ Văn Ninh, Phạm Thị Thanh Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 16 – 19

Tóm tắt: Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đang chưa được thực hiện mạnh mẽ ở Việt Nam. Nhiều chính sách đã được ban hành liên quan đến tái cấu trúc DNNN nhưng chưa thực sự hiệu quả. Bài viết này thực hiện khái quát lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm về lý thuyết người đại diện và quản trị DN trên góc độ người đại diện, đồng thời thực hiện nghiên cứu thực trạng người đại diện và quản trị DN của DNNN ở Việt Nam trong thời gian qua. Dựa trên các cơ sở đó, bài báo đưa ra các hàm ý về chính sách trong quá trình tái cấu trúc DNNN ở Việt Nam.

Từ khóa: Chính sách; Lý thuyết người đại diện; Quản trị doanh nghiệp; Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước

5. Đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa từ tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước – Nhìn từ kinh nghiệm của Hàn Quốc/ Bạch Thị Thanh Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 20 – 22

Tóm tắt: Trong giai đoạn 2011-2016, cả nước cổ phần hóa (CPH) được 570 doanh nghiệp. Năm 2017, 69 DN đã thực hiện CPH, theo phương án được duyệt là vốn điều lệ 161.000 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 85.365 tỷ đồng. Trong 5 tháng đầu năm 2018, có 5 DN được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và chưa đạt tiến độ. Để đẩy nhanh tiến độ CPH DNNN, tác giả nghiên cứu kinh nghiệm của Hàn Quốc về tái cấu trúc DNNN, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; cổ phần hóa; Thoái vốn; Tái cấu trúc; Hàn Quốc

6. Thực trạng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua/ Phạm Thị Vân Anh, Đoàn Hương Quỳnh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 23 – 26

Tóm tắt: Thuật ngữ tái cơ cấu hiện nay đang được sử dụng rộng rãi trên các sách báo kinh tế và phương tiện thông tin địa chúng. Theo nghĩa chung nhất, tái cơ cấu DN được hiểu là quá trình thực hiện những thay đổi một cách căn bản cơ cấu và hoạt động của một

DN nhằm duy trì tính ổn định và tạo cơ sở phát triển cho DN trong những điều kiện mới của môi trường kinh doanh. Mục tiêu chung của tái cơ cấu DN nhằm đạt được một “thể trạng tốt hơn” cho DN, tạo điều kiện cho DN hoạt động năng động và hiệu quả hơn dựa trên những nền tảng về sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược phát triển của DN. Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện việc tái cơ cấu DNNN là một yêu cầu cần thiết và cấp bách đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án. Trong giai đoạn này, việc tái cơ cấu DNNN mà biện pháp trọng tâm là cổ phần hóa, thoái vốn, đổi mới, sắp xếp DNNN được thực thi.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; Cổ phần hóa; Thoái vốn; Tái cơ cấu

7. Quá trình cải cách và xu hướng phát triển doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc – Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam/ Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Ngọc Nhung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 27 – 30

Tóm tắt: Bài viết tổng kết về các giai đoạn của quá trình cải cách DNNN ở Trung Quốc (bắt đầu từ năm 1978, giai đoạn 1981-1983); giai đoạn 1984-1986; giai đoạn 1987-1991; giai đoạn 1992-2002 và giai đoạn từ 2003 đến nay; trình bày xu hướng phát triển DNNN ở Trung Quốc từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc cải cách và tái cấu trúc DNNN ở Việt Nam.

Từ khóa: Doanh nghiệp nhà nước; Cải cách; Xu hướng phát triển; Trung Quốc

8. Công bố thông tin và sự diễn giải về nguy cơ rủi ro: Các nghiên cứu đã thực hiện và xu hướng nghiên cứu tại Việt Nam/ Diễm Thị Thanh Hải, Lưu Hữu Đức// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 31 – 33

Tóm tắt: Tác giả phân tích, tổng hợp các nghiên cứu đã được thực hiện về vấn đề công bố thông tin và sự diễn giải về nguy cơ rủi ro có liên quan đến việc công bố thông tin của các DN. Công bố thông tin qua đó được hiểu có chi phí cao do thông tin có chất lượng không thể kiểm duyệt, bị bóp méo hoặc quá phức tạp để có thể có tác động một cách tích cực. Tuy nhiên, việc công bố thông tin cũng có thể làm giảm rủi ro có liên quan do các nhà đầu tư có thông tin minh bạch về đối tượng quan tâm. Bài nghiên cứu đã tìm hiểu bối cảnh thị trường kinh tế Việt Nam giữa thực trạng công bố thông tin bắt buộc, tình nguyện và vấn đề rủi ro. Thực tế cho thấy cần phải đưa vấn đề này vào trong nghiên cứu nhằm đóng góp vào hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn hiện đang còn lỗ hổng lớn về mối quan hệ giữa công bố thông tin và rủi ro.

Từ khóa: Công bố thông tin bắt buộc; Công bố thông tin tình nguyện; Rủi ro; Chi phí công bố

9. Thoái vốn và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp/ Nguyễn Thị Thanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 34 – 37

Tóm tắt: Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tái cơ cấu doanh nghiệp (DN) thì nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách phục vụ cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giai đoạn 2016-2020 đã được ban hành và có hiệu lực thi hành. Bên cạnh những kết quả đạt được về thoái vốn và cổ phần hóa các DNNN ở Việt Nam còn có những bất cập về cơ chế chính sách, bất cập trong công tác thoái vốn, cổ phần hóa DN. Bài viết đã chỉ ra một số nguyên nhân ảnh hưởng đến thoái vốn, cổ phần hóa DN và đã đề cập đến một số giải pháp như giải pháp về cơ chế chính sách; về sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn DNNN; giải pháp về phía các DNNN.

Từ khóa: Thoái vốn; Cổ phần hóa doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhà nước

10. Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước – Nghiên cứu tình huống tại Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (Seaprodex)/ Nguyễn Thu Hà, Bùi Thu Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 38 – 41

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ hiệu quả hoạt động tái cấu trúc của tập đoàn trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay. Cụ thể gồm 3 nội dung chính: (1) Tái cấu trúc danh mục đầu tư thể hiện qua việc thoái vốn tại các công ty con và thoái vốn nhà nước; (2) Tái cấu trúc mô hình hoạt động khi thực hiện chuyển đổi mô hình pháp lý tổ chức DN từ công ty TNHH 1 thành viên (Nhà nước) sang mô hình công ty cổ phần; (3) Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Seaprodex.

Từ khóa: Tái cấu trúc; Doanh nghiệp nhà nước; Tổng công ty Thủy sản Việt Nam; Seaprodex

11. Vướng mắc khi sử dụng phương pháp tài sản để xác định giá trị doanh nghiệp phục vụ thoái vốn nhà nước/ Nguyễn Thu Hà, Bùi Thu Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 42 – 45

Tóm tắt: Để thẩm định giá trị doanh nghiệp (DN), có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau. Phương pháp xác định giá trị tài sản thuần là một trong những phương pháp được sử dụng khá phổ biến, đặc biệt là trong tiến trình thoái vốn Nhà nước ở Việt Nam trong thời gian qua. Khi sử dụng phương pháp này để định giá, bên cạnh tính ưu việt vốn có thì phương pháp này đã bộc lộ một số vướng mắc. Vậy, những khó khăn, vướng mắc đó là gì? Giải pháp khắc phục?

Từ khóa: Giá trị doanh nghiệp; Phương pháp xác định giá trị tài sản; Thoái vốn Nhà nước

12. Vai trò của chính sách tài chính và các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách tài chính thúc đẩy phát triển doanh nghiệp dân doanh ở Việt Nam/ Ngô Thị Kim Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 46 – 48

Tóm tắt: Sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp dân doanh (DNDD) là một tất yếu của lịch sử phát triển nền kinh tế của mỗi quốc gia. Trong những năm gần đây, thành phần kinh tế dân doanh của Việt Nam đã hình thành, phát triển và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên, để sự phát triển của thành phần kinh tế này thực sự được bền vững, cần phải có chính sách tài chính phù hợp. Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách tài chính thúc đẩy phát triển doanh nghiệp dân doanh ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Vai trò của chính sách tài chính; Nhân tố ảnh hưởng; Doanh nghiệp dân doanh

13. Định hướng chi tiêu công cho khoa học và công nghệ trong nông nghiệp ở Việt Nam/ Phạm Văn Hào// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 57 – 60

Tóm tắt: Trong điều kiện thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, các cơ chế chính sách về cơ cấu tổ chức, kinh tế, kỹ thuật nhằm khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ nói chung cũng như khoa học và công nghệ trong nông nghiệp nói riêng đang được nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện. Trong đó, việc nghiên cứu xác định rõ các quan điểm và tìm kiếm định hướng chi tiêu công phù hợp cho phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn hiện nay đang là câu hỏi lớn cần được nghiên cứu và có lời giải đáp thỏa đáng. Đây cũng chính là các nội dung sẽ được đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: Định hướng chi tiêu công; Khoa học và công nghệ trong nông nghiệp

14. Một số giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ Vinacomin/ Dương Thị Vân Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 61 – 63

Tóm tắt: Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là hai chỉ số quan trọng cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung và doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ Vinacomin nói riêng. Việc tính toán chính xác và đầy đủ chi phí sản xuất giúp các chủ doanh nghiệp và giám đốc điều hành biết được chi phí thực tế đã chi tiêu bao nhiêu để sản xuất một tấn vật liệu nổ công nghiệp và cũng biết nguyên nhân tăng và giảm chi phí, từ đó có những giải pháp thích hợp để tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, góp phần tăng tích lũy cho doanh nghiệp cũng như toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Từ khóa: Chi phí sản xuất; Giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất; Doanh nghiệp thành viên; Vật liệu nổ công nghiệp

15. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng/ Cao Xuân Hợp// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 64 – 67

Tóm tắt: Tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng trong những năm qua đã mang lại những kết quả khả quan, tạo điều kiện cung cấp thông tin về kinh tế tài chính phục vụ cho điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mang lại hiệu quả khá tốt. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn cần thiết phải hoàn thiện tổ chức khoa học, hợp lý hơn công tác kế toán do yêu cầu của công tác quản trị ngày càng được nâng cao. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản để hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty này.

Từ khóa: Tổ chức công tác kế toán; Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng

16. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành sản xuất giấy/ Nguyễn Thị Thanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 68 – 72

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu thông qua khảo sát 308 nhà quản trị và nhân viên tại các doanh nghiệp với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 20, đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua kiểm định hệ số Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA. Kết quả nghiên cứu một lần nữa khẳng định: các nhân tố trên có mối quan hệ thuận chiều đến tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ, đồng thời trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị để duy trì và phát huy tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ cho các nhà quản trị tại các DNNVV ngành sản xuất giấy khu vực miền Bắc Việt Nam.

Từ khóa: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hệ thống thông tin và truyền thông; Hoạt động kiểm soát; Kiểm soát nội bộ

17. Áp dụng mô hình phân tích thông tin thích hợp lập báo cáo phân tích phương án kinh doanh/ Nguyễn Thị Mai Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 73 – 74

Tóm tắt: Ngày nay, trong bối cảnh bùng nổ thông tin, thông tin kế toán quản trị đóng vai trò ngày càng quan trọng, ảnh hưởng lớn tới định hướng hoạt động và sự tồn tại của các doanh nghiệp. Lựa chọn thông tin hữu ích, loại bỏ những thông tin không thích hợp để tìm ra một phương án tối ưu, phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn không phải là một vấn đề lý luận mới trong lý thuyết kế toán quản trị. Ứng dụng phân tích thông tin thích hợp trong việc ra các quyết định kinh doanh, giúp các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén hơn trong việc đưa ra các quyết định sáng suốt, thông minh và hiệu quả, góp phần duy trì sự tồn tại và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ khóa: Thông tin thích hợp; Quyết định ngắn hạn; Mô hình phân tích thông tin thích hợp

18. Bài học kinh nghiệm vận dụng chuẩn mực số 15 “Hợp đồng xây dựng” tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn/ Nguyễn Phú Tuấn Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 75 – 77

Tóm tắt: Ngày 31/12/2002, Bộ Tài chính ban hành và công bố Chuẩn mực kế toán số 15 “Hợp đồng xây dựng” theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC; quy định việc xác định doanh thu, chi phí đối với một hợp đồng xây dựng. Nhưng cho đến nay, việc áp dụng tại các doanh nghiệp vẫn còn chưa phù hợp, vì vậy việc phản ánh được một cách kịp thời, chính xác các thông tin về hợp đồng xây dựng phục vụ cho quá trình đấu thầu, quản lý trong các doanh nghiệp xây dựng. Dựa trên kinh nghiệm áp dụng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn, tác giả đưa ra những giải pháp áp dụng chuẩn mực số 15 “Hợp đồng xây dựng” vào các công ty xây lắp.

Từ khóa: Chuẩn mực kế toán số 15; Hợp đồng xây dựng

19. Môi trường kinh doanh cấp tỉnh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh hội nhập/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 78 – 81

Tóm tắt: Môi trường kinh doanh của địa phương thời gian qua đã chứng kiến sự chuyển biến quan trọng, theo chiều hướng tích cực, ngày càng hấp dẫn và tin cậy hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Điều này được biểu hiện rõ qua sự cải thiện của các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cảm nhận tích cực của các doanh nghiệp nước ngoài về môi trường kinh doanh của các địa phương thời gian gần đây. Mặc dù đã có sự cải thiện nhất định, nhưng theo phân tích của giới chuyên gia thì bối cảnh hiện nay vẫn đòi hỏi các tỉnh, thành phố nước ta tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của địa phương hơn nữa, như vậy mới có thể tạo ra những bước phát triển mới trong bối cảnh hội nhập.

Từ khóa: Môi trường kinh doanh; Nhà đầu tư; Hạ tầng cơ sở; Hội nhập

20. Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết 42: Những vướng mắc và giải pháp tháo gỡ/ Mai Xuân Thái// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 82 – 84

Tóm tắt: Nợ xấu từng được nhận định là nghiêm trọng như lô cốt làm tắc nghẽn sự lưu thông của nền kinh tế từ cuối năm, và từ đó đến nay đã có hàng loạt giải pháp được Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đưa ra để xử lý. Đã có nhiều ý kiến đặt ra rằng hiện nay không nên sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) để xử lý nợ xấu (XLNX)? Và câu trả lời cuối cùng là: Không sử dụng NSNN để XLNX và cũng là phương án đặc thù ở Việt Nam. Tuy nhiên, hầu hết các chính sách khi đi vào thực tiễn vẫn có thể phát sinh những vướng mắc cần tiếp tục tháo gỡ là XLNX cũng không phải ngoại lệ.

Từ khóa: Nợ xấu; Xử lý nợ xấu; Tổ chức tín dụng; Tài sản đảm bảo

21. Tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam/ Mai Xuân Thái// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 85 – 91

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về tổ chức kiểm toán nội bộ (KTNB), rút ra bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam nhằm tạo điều kiện và làm cơ sở cho các doanh nghiệp Việt Nam hoàn thiện, lựa chọn, vận dụng cách thức tổ chức KTNB phù hợp nhất để kiểm soát tốt các rủi ro xảy ra trong sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả kinh tế cao, bền vững.

Từ khóa: Tổ chức kiểm toán nội bộ; Kinh nghiệm quốc tế; Bài học cho Việt Nam

22. Thông điệp từ khủng hoảng nợ công của EU và thực tiễn ở Việt Nam/ Nguyễn Trần Minh Trí// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 10/2018 .- Tr. 92 – 96

Tóm tắt: Ngày 20/8/2018, Chính phủ Hy Lạp đã tuyên bố thoát khỏi chương trình cứu trợ kéo dài 8 năm với khoản vay nợ lên tới 330 tỷ USD. Kinh tế Hy Lạp cuối cùng cũng tự đứng vững mà không cần thêm bất cứ chương trình cứu trợ nào từ các chủ nợ Châu Âu và được dự báo tăng trưởng 2% trong năm 2018 và 2,4% trong năm 2019, sau khi liên tục thu hẹp trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, nợ công của nước này được dự báo sẽ lên đỉnh điểm trong năm 2018, lên trên 188% GDP, sau đó mới có thể giảm xuống mức 151% vào năm 2023. Hy Lạp là một trong các nước thành viên EU có nợ công nặng nề nhất trong cuộc khủng hoảng tài chính. Thông tin trên phải chăng là tín hiệu nói tích cực về triển vọng tháo gỡ nợ công của khu vực này.

Từ khóa: Khủng hoảng nợ công; Hy Lạp

Trung tâm Thông tin Thư viện